

Án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH X
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy H
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Th, bà Hà Thị D
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Không tham gia

Ngày 01/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX ngày 16/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm S, xã Tân, thành phố TN, tỉnh X (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm S, xã Tân, thành phố TN, tỉnh X

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, chị Lê Thị Th trình bày: Tôi và anh Đỗ Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Tân, thành phố TN, tỉnh X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tình cảm hòa thuận đ-ợc một thời gian ngắn, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục đ-ợc. Từ năm 2016 đến nay hai người đã ly thân. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, cuộc sống chung không thể kéo dài tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 06/7/2014, nay tôi có nguyện vọng đ-ợc nuôi d-ỡng con và không yêu cầu anh phải cấp d-ỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có

Các khoản cho vay: Không có

Ý kiến của bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Tôi và chị Lê Thị Th tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Tân, thành phố TN, tỉnh X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tình cảm hòa thuận đ-ợc một thời gian ngắn, sau đó đã xảy ra mâu

thuần chị tự bỏ nhà đi tôi phải đi đón về lần thứ tư nhưng chị vẫn không về và từ đó bố con tôi tự sống với nhau. Từ năm 2016 đến nay hai người đã ly thân. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, cuộc sống chung không thể kéo dài chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 06/7/2014, nay tôi có nguyện vọng đ-ợc nuôi d-ỡng con và không yêu cầu anh phải cấp d-ỡng nuôi con chung vì chị bỏ con không hề thăm nom.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có

Các khoản cho vay: Không có

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhiều lần nh- ng hai bên chỉ thỏa thuận được với nhau về ly hôn còn nuôi con chung không thống nhất được, vì vậy vụ kiện phải đ- a ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đỗ Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi tranh chấp anh Đỗ Văn T là Bị đơn có nơi cư trú tại Xóm S, xã Tân, thành phố TN, tỉnh X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt vì lý do đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh X. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Đỗ Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Tân, thành phố TN, tỉnh X. Do vậy cuộc hôn nhân giữa Chị Lê Thị Th và anh Đỗ Văn T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tình cảm hòa thuận đ-ợc một thời gian ngắn, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục đ-ợc. Từ năm 2016 đến nay hai người đã ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, cuộc sống chung không thể kéo dài hai bên thuận tình ly hôn HĐXX thấy việc thuận tình ly hôn cả hai người là tự nguyện phù hợp với pháp luật không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 06/7/2014, nay hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không ai có yêu cầu bên kia phải cấp d-ỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con là chính đáng. Song đối với anh Đỗ Văn T đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh X theo bản án số 454/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố

TN đã xử phạt Đỗ Văn T 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đỗ Văn T đã có đơn kháng cáo bản án, hồ sơ vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh X theo quy định của pháp luật. Nếu giao con cho anh nuôi thì không phù hợp với điều kiện hiện tại cho nên tại thời điểm này giao con cho chị Th nuôi sẽ phù hợp hơn.

[7]Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Luật án phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Đỗ Văn T

2. Về con chung: Giao con Đỗ Văn Q, sinh ngày 06/7/2014 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị Th có yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm lom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đ- ợc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN ngày 20 tháng 12 năm 2018 biên lai số: 0007148

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh X;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy H

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy H- ởng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái, bà Hà Thị Dung

Vào hồi 10giờ 00 phút ngày 01/02/2019, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX ngày 16/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả hỏi tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 = 100% biểu quyết về những vấn đề sau:

-Về tư cách đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

-Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung đ- ợc quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

-Về áp dụng các Điều luật:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Luật án phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh và anh Đỗ Văn Toàn

2. Về con chung: Giao con Đỗ Văn Quân, sinh ngày 06/7/2014 cho chị Lê Thị Thanh trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Toàn cho đến khi

chị Thanh có yêu cầu. Anh Toàn được quyền đi lại thăm lom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đ- ọc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 20 tháng 12 năm 2018 biên lai số: 0007148

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy Hưởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/CV-TA

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2019

“V/v: Trích xuất phạm nhân”

Kính gửi:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- Trại tam giam Công an tỉnh Thái Nguyên

Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đang giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST - HNGĐ về việc: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện anh Đỗ Văn Toàn đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo bản án số 454/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xử phạt Đỗ Văn Toàn 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đỗ Văn Toàn đã có đơn kháng cáo bản án, hồ sơ vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Chị Lê Thị Thanh trình bày: Chị với anh Đỗ Văn Toàn tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2012 tại UBND xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đã xảy ra những mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, không thống nhất quan điểm sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Văn Toàn.

Về con chung: Có một con là Đỗ Văn Quân, sinh ngày 07/6/2014/2012 chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung, và các khoản cho vay: không có.

Vậy Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Trại tam giam Công an tỉnh Thái Nguyên tạo điều kiện cho trích xuất anh Đỗ Văn Toàn thời gian vào 14 giờ 00 ngày 25/01/2019, để Tòa án tiến hành tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Đỗ Văn Toàn theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Nh- kính gửi;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

XÁC NHẬN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 927/2018/
TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đ- a ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thời gian mở phiên tòa: 08 giờ 00, ngày 25 tháng 01 năm 2019

Địa điểm mở phiên tòa: Hội tr- ờng tầng 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Vụ án đ- ọc xét xử công khai sơ thẩm

2. Những ng- ời tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái, bà Hà Thị Dung

Hội thẩm nhân dân dự khuyết:

Th- ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên: Bà Hoàng Thị Hoài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:

– Kiểm sát viên

3. Những ng- ời tham gia tố tụng khác: Không

Nơi nhận:

- VKS ND TPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy H- ưởng

Số: 03/2019 /QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN TÒA
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy H- ởng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái, bà Hà Thị Dung
- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2019

Xét thấy: Bị đơn anh Đỗ Văn Toàn vắng mặt tại phiên tòa, để đảm bảo quyền lợi cho đ- ơng sự;

Căn cứ Điều 227, 233 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án đ- ọc án định vào 8 giờ 00 ngày 01/02/2019 tại Hội tr- ờng tầng 2 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Huy H- ởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của ng-ời khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và ng-ời khởi kiện thuộc tr-ởng hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thông báo cho chị Thanh biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 11, Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên để nộp số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên biên lai thu tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người khởi kiện không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy H-ởng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 927/TB-TLVA

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên

Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 927/2018/TLST - HNGĐ về việc: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Những vấn đề cụ thể ng-ời khởi kiện theo yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung.

Kèm theo đơn khởi kiện, ng-ời khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- Sổ hộ khẩu (bản sao);
- Giấy CMTND (bản sao).

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và các đương sự đ-ợc biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ-ợc Thông báo này, ng-ời đ-ợc thông báo phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của ng-ời khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có).

Tr-ờng hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do; nếu việc đề nghị gia hạn là có căn cứ thì Tòa án phải gia hạn nh- ng không quá 15 ngày. Hết thời hạn này mà ng-ời đ-ợc thông báo không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của ng-ời khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Nơi nhận:***
- VKSNDTPTN;
 - Đ- ơng sự;
 - L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy H- ơng

Số: 927/TB-TA

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI**

Kính gửi: - Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992
- Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng 08 giờ 00 ngày 15 tháng 01 năm 2019

Có mặt tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Về hôn nhân; nuôi con; án phí.

Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

**BIÊN BẢN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hôm nay ngày vào hồi giờ 00 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2019

Tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Đồng Huy H- ởng

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Phan Thị Quyên

II. Những ng- ời tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Các đương sự đều có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Nguyên đơn đã nộp cho Tòa án những tài liệu chứng cứ gồm:

- Giấy đăng ký kết hôn (bản chính)
- Sổ hộ khẩu (bản sao)
- CMT nhân dân (bản sao)

Thẩm phán hỏi các đương sự về các vấn đề sau đây:

- Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, sửa đổi bổ sung, thay thế, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu độc lập; Những vấn đề đó thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Việc giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án và việc gửi tài liệu chứng cứ cho đương sự khác.

- Việc bổ sung tài liệu chứng cứ, đề nghị Tòa án thu thập tào liệu, chứng cứ, triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự.

- Ý kiến của nguyên đơn: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không rút, sửa đổi, bổ sung, thay đổi đơn khởi kiện.

- Ý kiến của bị đơn:

- Tòa án thông qua toàn văn các tài liệu chứng cứ đương sự đã nộp trên và đương sự đã tự kiểm tra lại. Đề nghị đương sự có ý kiến đối với tài liệu có chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ?.

- Nguyên đơn: Tôi xác nhận tất cả tài liệu chứng cứ trên tôi đã nộp, các tài liệu chứng cứ đúng sự thật và tôi không có ý kiến thắc mắc gì.

- Thẩm phán hỏi đương sự có triệu tập đương sự, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác không?.

- Các đương sự: không yêu cầu gì

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc không nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Các đương sự đã xác nhận các tài liệu, chứng cứ và không có tài liệu chứng cứ gì bổ sung.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Những nội dung thống nhất được:

- Các tài liệu chứng cứ mà Nguyên đơn bên giao nộp là đúng sự thật, không có ý kiến thắc mắc gì.

- Các nội dung cần phải giải quyết trong vụ án hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân; Án phí theo quy định của pháp luật.

- Những nội dung không thống nhất được: Không có

NHỮNG YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

- Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung gì thêm.

- Việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận và công khai tài liệu chứng cứ kết thúc vào hồi giờ, phút cùng ngày đã đọc lại cho các đương sự nghe và nhất trí ký tên dưới đây.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Đồng Huy Hưởng

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

I. Những ng- ời tiến hành tổ tụng:

Th- ký Tòa án ghi biên bản hoà giải: Bà Phan Thị Quyên

Nguyên đơn: Chi Lê Thi Thanh, sinh năm 1992

Bi đơn: Anh Đỗ Văn Toàn, sinh năm 1987

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Các đ□ơng sư đều có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn c-ớc của những ng-ời tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đ-ơng sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHÂN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

HOẶC NGỜ ĐAI DIỄN HỢP PHÁP CỦA ĐỒNG SỰ

- Ý kiến của chị Lê Thị Thanh:

[illegible]

- □ kiến của Anh Đỗ Văn Toàn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI
ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC:**

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải các đ- ơng sự đã thống nhất đ- ợc:
Về quan hệ vợ chồng:

.....

.....

.....

Về con chung:

.....

.....

.....

Về tài sản chung:

Về công nợ chung, và các khoản cho vay: không có.
Về án phí:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI**

Không có

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi	giờ	ngày 15 tháng 01 năm 2019.
Các đ- ơng sự	Th- ký Tòa án	Thẩm phán - Chủ trì
phiên tham gia hoà giải		phiên hoà giải

Đồng Huy Hưởng

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 146, 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật án phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 15/01/2019;

Xét thấy các đ-ơng sự đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 927/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Lập biên bản hoà giải thành do các đ-ơng sự thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể nh- sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Thanh với anh Đỗ Văn Toàn đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Đỗ Văn Quân, sinh ngày 06/7/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Toàn cho đến khi chị Thanh có yêu cầu. Anh Toàn có quyền đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung, và các khoản cho vay: không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh tự nguyện nhận nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đ-ợc trừ từ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp. Hoàn trả lại chị Lê Thị Thanh 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 20 tháng 12 năm 2018 biên lai số: 0007148

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản và hoà giải thành, nếu đ-ơng sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đ-ơng sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC Đ-ƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Đồng Huy Hưởng

Số: /2018/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 14/12/2016 quy định về
mức thu án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14
tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận
đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý sơ
thẩm số: 877/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đ-ợc ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là
hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tạ Sỹ Tùng với chị Hoàng Thị
Thu Liễu

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tạ Sỹ Tùng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Cầu Đá, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu Liễu, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Cầu Đá, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Tạ Sỹ Tùng với chị Hoàng Thị Thu Liễu thuận
tình ly hôn.

Về con chung: Anh Tạ Sỹ Tùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Tạ
Hoàng Linh, sinh ngày 09/9/2012; Chị Hoàng Thị Thu Liễu trực tiếp chăm sóc,
nuôi dưỡng con là Tạ Hoàng Kim Duyên, sinh ngày 31/10/2016 không bên nào
phải cấp dưỡng cho bên nào. Anh Tùng, chị Liễu có quyền đi lại thăm non con
chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung, và các khoản cho vay: không có.

Về án phí: Anh Tạ Sỹ Tùng tự nguyện nhận nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đ- ọc trừ từ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp. Hoàn trả lại anh Tạ Sỹ Tùng 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ngày 11 tháng 12 năm 2018 biên lai số: 0007072

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Đồng Huy Hưởng

